



## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 22415/2025/PKQ (8760.01A2512.457)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo  
Địa chỉ : Xóm Suối Cát, xã An Khánh, tỉnh Thái Nguyên  
Loại mẫu : Khí thải  
Số lượng mẫu : 1  
Thời gian nhận mẫu : 15/12/2025  
Thời gian thử nghiệm : 15/12/2025 - 29/12/2025

TT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	NPMC-Vonfram dryer Lò sấy Vonfram nhà máy Núi Pháo	QCVN 19:2009/BTNMT
					Cmax*
1	Bụi tổng <sup>(b)</sup>	US EPA 05	mg/Nm <sup>3</sup>	162	280
2	Nhiệt độ <sup>(b)</sup>	ISTEE.SOP.HT.NĐ	°C	241	-
3	Áp suất <sup>(b)</sup>	ISTEE.SOP.HT.AS	Pa	19,6	-
4	Hàm ẩm <sup>(b)</sup>	US EPA 04	%	18,9	-
5	Lưu lượng <sup>(b)</sup>	US EPA 02	m <sup>3</sup> /h	871	-
6	Khối lượng mol phân tử khí khô <sup>(b)</sup>	US EPA03	g/mol	28,68	-
7	Vận tốc <sup>(b)</sup>	US EPA 02	m/s	7,2	-
8	Cacbon oxit, CO <sup>(b)</sup>	HD-HTKT	mg/Nm <sup>3</sup>	670,01	1.400
9	Hydro sunphua, H <sub>2</sub> S <sup>(b)</sup>	Jis K 0108: 2010	mg/Nm <sup>3</sup>	<1	10,5
10	Lưu huỳnh đioxit, SO <sub>2</sub> <sup>(b)</sup>	HD-HTKT	mg/Nm <sup>3</sup>	0	700
11	Nitơ oxit, NO <sub>x</sub> (tính theo NO <sub>2</sub> ) <sup>(b)</sup>	HD-HTKT	mg/Nm <sup>3</sup>	41,23	1.190
12	O <sub>2</sub> <sup>(b)</sup>	ISTEE.SOP.HT.O2	%	16,95	-

### Ghi chú:

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
- (\*): Kp=1, Kv=1,4;
- (b): Thông số được Vimcerts chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường; ;
- (-): không xác định;
- NPMC-Vonfram dryer Lò sấy Vonfram nhà máy Núi Pháo: 01A2512.457.

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2025

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ  
PHÁT TRIỂN

Vũ Văn Tú

QA/QC

Đặng Xuân Tiến

KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Quang Ninh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.